

Thứ Ba ngày 4 tháng 3 năm 2025
LỚP 4A
TOÁN
Bài 68: ĐỀ - XI - MÉT VUÔNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề - xi – mét vuông. Biết $1\text{dm}^2 = 100\text{m}^2$
- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi – mét vuông (dm^2).
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kỹ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Yêu cầu HS cắt một tờ giấy hình vuông cạnh 1 dm. Dùng tờ giấy hình vuông cạnh 1dm để đo diện tích mặt bàn. - Nhận xét - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới: Các em	- HS thực hiện Lắng nghe

ah! Để đo diện tích bề mặt một quyển sách có thể dùng đơn vị đo diện tích là xăng ti mét vuông nhưng để đo diện tích của một mặt bàn thì ta phải dùng một đơn vị diện tích khác thích hợp hơn đó là đề- xi- mét vuông. Vậy đơn vị đo đề xi mét vuông được tính và viết như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay nhé!

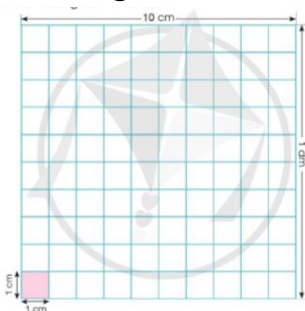
2. Khám phá

- Mục tiêu:

+ Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề - xi – mét vuông.

+ Biết $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$

- GV treo hình vuông có diện tích là 1dm^2 lên bảng



YC thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:

+ Bề mặt hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không?

+ Hình vuông trên có độ dài cạnh là bao nhiêu?

+ Gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài 1dm?

- Gọi HS trả lời

- Nhận xét

- Vậy 1dm^2 chính là diện tích của hình

HS quan sát

- Bề mặt hình vuông này có một diện tích nhất định, ta có thể biết được diện tích của hình vuông này.

- Độ dài cạnh hình vuông trên là 1 dm

- Hình vuông trên có diện tích là 1dm^2

- Là m^2 .

<p>vuông có cạnh dài 1dm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mét vuông viết kí hiệu như thế nào? - Dựa vào cách kí hiệu mét vuông, bạn nào có thể nêu cách viết kí hiệu đề-xi-mét vuông? - Đề-xi-mét vuông viết kí hiệu là dm^2. - GV viết lên bảng các số đo diện tích: $2dm^2$, $3dm^2$, $24dm^2$ và yêu cầu HS đọc các số đo trên. * Mỗi quan hệ giữa xăng-ti-mét vuông và đề-xi-mét vuông: <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán: Hãy tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 10cm. - GV hỏi: 10cm bằng bao nhiêu đề-xi-mét? - Vậy hình vuông cạnh 10cm có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 1dm. - GV hỏi lại: Hình vuông cạnh 10cm có diện tích là bao nhiêu? - Hình vuông có cạnh 1dm có diện tích là bao nhiêu? - Vậy $100cm^2 = 1dm^2$. - $1m^2$ thì bằng bao nhiêu đề xi mét vuông ? - Gọi HS đọc lại <ul style="list-style-type: none"> $1dm^2 = 100cm^2$ $1m^2 = 100dm^2$. - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau gấp nhau hoặc kém nhau bao nhiêu lần? Nhận xét – chốt: Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kí hiệu của đề-xi-mét viết thêm số 2 vào phía trên, bên phải (dm^2). - Một số HS đọc trước lớp. - HS tính và nêu <ul style="list-style-type: none"> $10cm \times 10cm = 100cm^2$ $10cm = 1dm$ - Là $100cm^2$. - Là $1dm^2$. - HS đọc: $100cm^2 = 1dm^2$. hay $1dm^2 = 100cm^2$ $1m^2 = 100dm^2$. HS đọc - mỗi đơn vị hơn kém nhau 100 lần.
<p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi – mét vuông (dm^2) . 	

- Cách tiến hành:	
<p>- Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”</p> <p>Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng các câu hỏi của GV đưa ra thì đội đó chiến thắng.</p> <p>$1\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2$</p> <p>$300\text{cm}^2 = \dots \text{dm}^2$</p> <p>$1\text{cm}^2 = \dots \text{dm}^2$</p> <p>$1\text{m}^2 = \dots \text{dm}^2$</p> <p>$300\text{dm}^2 = \dots \text{m}^2$</p> <p>...</p> <p>- GV tổ chức chơi</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>HS chơi trò chơi</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Tiết 3: TIẾNG VIỆT

NGHE - VIẾT: CHIỀU TRÊN THÀNH PHỐ VINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe-viết đúng chính tả bài “Chiều trên thành phố Vinh”.
- Làm đúng BT điền chữ ch/tr hoặc t/ch để hoàn thiện tiếng; tìm tiếng bắt đầu bằng tr/ch hoặc có vần it/ich.
- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, câu văn trong các bài tập.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi trình bày bài viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên

Hoạt động của học sinh

1. Khởi động:

- GV cho HS xem một số hình ảnh về cảnh buổi chiều trên thành phố Vinh.

- HS quan sát và trả lời câu hỏi theo cảm nhận của mình.



+ Câu 1: Em đã bao giờ được đến thành phố Vinh chưa?

+ Câu 2: Qua các hình ảnh vừa rồi, em thấy thành phố Vinh vào buổi chiều như thế nào?

+ GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS lắng nghe.

2. Khám phá.

Hoạt động: Nghe – viết.

a) Chuẩn bị:

- GV đọc bài mẫu đoạn viết “*Chiều trên thành phố Vinh*”.

- Gọi HS đọc

- Gọi HS nhận xét.

- GV yêu cầu HS phát hiện những từ các em dễ viết sai chính tả (Ví dụ: *rót mật, sắc vàng, trầm mặc, thoảng*)

- GV yêu cầu HS viết nháp các từ đã nêu.

- GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.

- GV hướng dẫn cách viết:

Tên bài viết cân đối ở giữa, đầu dòng lùi vào 1 ô.

Đoạn viết gồm 4 câu. Trong đoạn viết có dấu chấm, dấu phẩy. Chú ý viết hoa chữ cái đầu đoạn văn, tên riêng và sau dấu chấm.

- Yêu cầu cả lớp đọc thầm đoạn viết.

- HS lắng nghe

- 1, 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.

- HS phát hiện các từ dễ viết sai.

- HS lắng nghe

b) Viết bài:

- GV đọc cho HS viết. (Chú ý đọc chậm từng cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 3 lần)

- GV bao quát HS, chú ý các HS viết chậm, mắc lỗi để kịp thời động viên, uốn nắn.

c) Sửa bài:

- GV yêu cầu HS đổi vở soát lỗi.

- GV đọc lại để HS soát lỗi.

- Chiếu bài một số bài HS. Gọi HS nhận xét bài viết của bạn. Gọi ý:

+ Nội dung bài viết

+ Chữ viết

+ Cách trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập.

Bài 2: Chọn chữ phù hợp với ô trống.

(GV chọn bài tập phù hợp tùy từng địa phương.)

a) Chữ ch hay tr?

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- Bài yêu cầu gì?

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài tập vào vở.

- Gọi đại diện nhóm trình bày

- Mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án.

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

- Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại bài ca dao, sửa lại bài theo đúng đáp án.

b) Chữ t hay ch?

Hương thi ngấm thành phố từ trên boong tàu. Khi biển lặng, cô thấy thành phố như xi lại gần. Những ánh đèn chi chi , lấp lánh tựa sao sa. Tháp nhà thờ chành chế trên nền trời đêm. Gió đưa tiếng chuông ngân nga văng vẳng.

Theo THU HÃ

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- Bài yêu cầu gì?

- Cả lớp đọc thầm

- HS lắng nghe và viết bài vào vở.

- HS đổi vở soát lỗi (gạch chân từ viết sai bằng bút chì. Yêu cầu bạn viết lại cho đúng ra lề vở hoặc cuối bài)

- HS quan sát và nhận xét bài viết của bạn.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nộp bài.

- HS quan sát

- HS đọc bài

- HS trả lời

- HS thảo luận nhóm và làm bài

- Đại diện nhóm trình bày

- Đại diện nhóm nhận xét

- HS quan sát

- HS sửa bài theo đáp án.

- HS quan sát

- HS đọc bài

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài tập vào vở.
- Gọi đại diện nhóm trình bày
- Mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Hương thích ngắm thành phố từ trên boong tàu. Khi biển lặng, cô thấy thành phố như xít lại gần. Những ánh đèn chi chít, lấp lánh tựa sao sa. Tháp nhà thờ chênh chéch trên nền trời đêm. Gió đưa tiếng chuông ngân nga văng vẳng.

- Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại đoạn văn hoàn chỉnh, sửa lại bài theo đúng đáp án.

Bài 3: Tìm từ ngữ.

(GV chọn bài tập phù hợp tùy từng địa phương.)

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr, có nghĩa như sau:

- **Đồ dùng bằng bông, len, dạ, vải, ... đắp lên người khi ngủ cho ấm.**
- **Cây cùng họ với cam, quả có nước chua, dùng làm gia vị hay pha nước uống.**
- **Tác phẩm nghệ thuật được thể hiện bằng đường nét và màu sắc.**

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- GV tổ chức cho HS chơi trò hỏi đáp nhanh: Một bạn hỏi một bạn trả lời, cho đến khi có các câu trả lời đúng cho các câu hỏi.
- GV nhận xét, chốt đáp án. Tuyên dương học sinh.

ĐÁP ÁN: Cái chăn, cây chanh, bức tranh.

- Yêu cầu cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.

b) Chứa tiếng có vần it hoặc ich, có nghĩa như sau:

- **(Tiếng cười) nhỏ, liên tục, biểu lộ sự thích thú.**
- **(Tiếng khóc) nhỏ và rời rạc, xen với tiếng xì mũi.**
- **Có thái độ nhã nhặn, lễ độ.**

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- GV tổ chức cho HS chơi trò hỏi đáp nhanh: Một bạn hỏi một bạn trả lời, cho đến khi có các câu trả lời đúng cho các câu hỏi.

- HS trả lời
- HS thảo luận nhóm và làm bài vào vở.
- Đại diện nhóm trình bày
- Đại diện nhóm nhận xét
- HS quan sát

- HS sửa bài theo đáp án.

- HS quan sát

- HS đọc bài
- HS lắng nghe và chơi trò chơi.

- HS lắng nghe
- HS sửa bài theo đáp án

- HS quan sát

- HS đọc bài
- HS lắng nghe và chơi trò chơi.
- HS lắng nghe

- GV nhận xét, chốt đáp án. Tuyên dương học sinh.

ĐÁP ÁN: ***Khúc khích, thút thít, lịch sự.***

- Yêu cầu cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.

4. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.

+ Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.

+ GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.

- Nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....

- HS sửa bài theo đáp án

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS quan sát các bài viết mẫu.

+ HS trao đổi, nhận xét cùng GV.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.